TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện N - tỉnh Bắc Kạn**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 05-3- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Hoàng Thị Tháo

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST- HS, ngày 23 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn K, sinh ngày 12/8/1992, tại: Kim Lư, N, Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn K, xã KL, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị L; bị cáo có vợ là Triệu Thị S và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại - có mặt.

- *Bị hại:*
+ Anh Nông Triệu T, sinh năm 1991- Vắng mặt
+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997 - Vắng mặt
Đều trú tại: thôn N, xã DS, huyện N, tỉnh Bắc Kạn
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Lê Đức L, sinh năm 1991- Vắng mặt
Trú tại: tổ nhân dân P, thị trấn YL, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/9/2018 anh Nông Triệu T cùng vợ là Hoàng Thị T đưa con gái là Nông Quỳnh N đến Trung tâm y tế huyện N khám và nhập viện. Khoảng 10 giờ 15 ngày 07/9/2018, anh T đi đến quầy tiếp nhận bệnh nhân tại tầng 1 của Trung tâm y tế huyện N để làm thủ tục nhập viện cho con, anh T có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J3 PRO trên bàn quầy làm thủ tục, sau đó lên tầng 3 khoa nhi nhận giường điều trị. Tại bàn làm thủ tục tiếp nhận bệnh nhân thời điểm đó có một số người; trong đó có Triệu Văn K là bệnh nhân đang chờ thanh toán tiền kim truyền và làm thủ tục ra viện, K nhìn thấy chiếc điện thoại di động của ai đó bỏ quên trên bàn tiếp nhận bệnh nhân, quan sát thấy không có người, nên đã nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại đó. Sau khi nộp tiền và cầm biên lai thu tiền, trong lúc đi làm thủ tục ra viện, quan sát thấy không có ai để ý, K đặt tờ giấy biên lai lên trên chiếc điện thoại sau đó cầm cả tờ giấy biên lai thu tiền cùng chiếc điện thoại rồi đi về phía phòng hành chính của Trung tâm y tế huyện N để nộp tiền, đi được khoảng 10 đến 15m thì K lấy chiếc điện thoại ra tắt nguồn, mục đích để chủ chiếc điện thoại không liên lạc được. Sau khi làm thủ tục ra viện xong đi về nhà.

Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 07/9/2018 K mang chiếc điện thoại ra cửa hàng điện thoại Thắng L đối diện cổng chợ đầu mối Nông lâm sản huyện N để bán. Khi đến trước cửa hàng điện thoại K lấy điện thoại ra rồi dùng 01 chiếc que bằng kim loại để chọc sim ra sau đó cầm trên tay bị rơi lúc nào không biết và đi vào cửa hàng điện thoại. Khi vào trong cửa hàng điện thoại K hỏi anh Lê Đức L (chủ quán) là: "*Anh L ơi chiếc điện thoại này bán được bao nhiêu tiền?"* anh L cầm chiếc điện thoại của K mang theo lên xem và bảo bán được 1.500.000đ rồi anh L đưa tiền cho K. Sau khi nhận được tiền K đi ra khỏi cửa hàng điện thoại rồi đi vào chợ mua quần áo và thức ăn rồi đi về nhà

Anh Nông Triệu T đi lên tầng 3 khoa nhi của Trung tâm y tế huyện N khoảng 15 phút thì nhớ ra là đã quên điện thoại ở quầy tiếp nhận bệnh nhân tại tầng 1 của Trung tâm y tế huyện N nên quay lại quầy tiếp nhận bệnh nhân để tìm nhưng không thấy điện thoại nên hỏi chị Nông Quỳnh H là kế toán tại quầy làm thủ tục tiếp nhận bệnh nhân: *"Chị có thấy điện thoại di động của em không?"* thì chị H trả lời: *"Không nhìn thấy"* và chị H hướng dẫn anh T đi ra phòng bảo vệ của Trung tâm y tế để xem lại camera ghi hình khu vực quầy tiếp nhận bệnh nhân thì phát hiện hình ảnh anh T bỏ quên điện thoại và có 01 đàn ông (sau này biết là Triệu Văn K) đã lấy điện thoại của anh T bỏ quên trên bàn tiếp nhận bệnh nhân, anh T đã trình báo Công an huyện N để điều tra vụ việc.

Trong quá trình điều tra, Triệu Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của anh T.

Đồ vật và vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J3 PRO màu xanh có số IMEI1: 354814095240384/01; IMEI2: 354814095240381/01, trong quá trình

điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nông Triệu T, chị Hoàng Thị T.

- 01 chiếc thẻ nhớ loại thẻ nhớ 04GB, có ký hiệu: micro SD HC, LB 18 và 4 4GB, mặt sau có ký hiệu MMSZ 4GC 106 DDL – TO MFLAX 215F 1808 Made in Taiwan, đựng trong phong bì niêm phong có ghi chữ: *"Thẻ nhớ trích xuất hình ảnh từ camera tại Trung tâm y tế huyện N ngày 12/9/2018",* mặt sau của phong bì có 05 chữ ký và 03 dấu đóng niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KLĐGTS ngày 08/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N Kết luận: Chiếc điện thoại mà Triệu Văn K trộm cắp có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-NR ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Triệu Văn K phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng; vật chứng: Để nghị lưu chiếc thẻ nhớ trích xuất hình ảnh từ camera của Trung tâm y tế huyện N làm chứng cứ theo hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy rất hối hận nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã có đơn xin vắng mặt và hồ

sơ đã có lời khai đầy đủ, nên không ảnh hưởng việc xét xử bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn K: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 07/9/2018, Triệu Văn K trong lúc đang làm thủ tục ra viện tại Bệnh viện huyện N, Bắc Kạn, đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh Triệu Văn T, trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo lấy trộm là: 2.160.000,đ. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung của điều luật:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

-Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo đã "Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả" bằng việc trả lại số tiền 1.500.000,đ cho anh Lợi, là người do không biết tài sản do K trộm cắp mà có, để trả lại chủ sở hữu; "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", nên được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1Điều 51/BLHS.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và tính phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại có đơn xin vắng mặt: Về phần bồi thường nêu quan điểm, đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động bị mất trộm từ Cơ quan điều tra, nên không yêu cầu gì đối bị cáo, nên không xem xét. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đức L xin vắng mặt, trong đơn nêu quan điểm: Ngay sau khi sảy ra sự việc, K đã đem trả số tiền 1.500.000,đ do bán chiếc điện thoại cho anh L, anh L đã nhận đủ tiền, nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Triệu Văn K phạm:"Tội trộm cắp tài sản".

[2] Áp dụng: Khoản1 Điều 173, điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Triệu Văn K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2019).

Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc Triệu Văn K phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-*VKSND huyện(02b);*
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(02b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án;
-CT phiên toà(01b);
-Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Thắng